

TỈNH ỦY TUYÊN QUANG
BAN TUYÊN GIÁO

*

Số 2145-CV/BTGTU
V/v gửi đề cương tài liệu
tuyên truyền tháng 5 năm 2024

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Tuyên Quang, ngày 26 tháng 4 năm 2024

- Kính gửi:**
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh
 - Thường trực các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy
 - Báo Tuyên Quang
 - Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh
 - Các đồng chí báo cáo viên cấp tỉnh
 - Ban Tuyên giáo huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

Thực hiện Chương trình công tác, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy biên tập tài liệu tuyên truyền tháng 5 năm 2024, gồm **04** nội dung:

- Chiến thắng Điện Biên Phủ mãi là biểu tượng sáng ngời của dân tộc Việt Nam.
- Những thành tựu lý luận lớn của Đảng ta qua gần 40 năm đổi mới.
- Đấu tranh bác bỏ những luận điệu xuyên tạc về cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở nước ta trên môi trường mạng xã hội.
- Một số biện pháp phòng tránh bão, lũ đối với người dân.

(Có tài liệu tuyên truyền gửi kèm theo).

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đề nghị:

1. Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh chỉ đạo thông qua sinh hoạt chi bộ, đoàn thể, hội nghị báo cáo viên, hệ thống loa truyền thanh, mạng xã hội và các phương tiện thông tin tuyên truyền của địa phương, cơ quan, đơn vị để tổ chức tuyên truyền các nội dung bảo đảm thiết thực, hiệu quả, phù hợp với đối tượng. Căn cứ tình hình thực tiễn có thể bổ sung nội dung tuyên truyền của địa phương, ngành, cơ quan đơn vị tuyên truyền, phổ biến các nội dung đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, các tầng lớp Nhân dân bảo đảm đúng quy định.

2. Các cơ quan báo chí của tỉnh: Bố trí dung lượng, thời lượng phù hợp tuyên truyền các nội dung theo tài liệu tuyên truyền.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Công TTĐT Đảng bộ tỉnh,
- Lãnh đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy,
- Các phòng thuộc Ban,
- Lưu Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC

Đỗ Hồng Thanh

ĐỀ CƯƠNG **TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN THÁNG 5 NĂM 2024**

(Kèm theo Công văn số 2145-CV/BTGTU ngày 26/4/2024 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy)

I. Chiến thắng Điện Biên Phủ mãi là biểu tượng sáng ngời của dân tộc Việt Nam

Bộ Chính trị và Chủ tịch Hồ Chí Minh đánh giá, Điện Biên Phủ là một tập đoàn cứ điểm mạnh, nhưng nó có cái yếu cơ bản là bị cô lập. Nó rất xa hậu phương của địch, mọi tiếp tế, vận chuyển đều phải dựa vào đường không. Đối với ta, Điện Biên Phủ cũng là nơi xa hậu phương lớn. Để tiến hành chiến dịch Điện Biên Phủ, khó khăn lớn nhất của ta cũng là vấn đề cung cấp. Nhưng quân dân ta có nhiều khả năng khắc phục khó khăn hơn kẻ địch. Đó là hậu phương của ta đang chuyển mình trong cuộc cải cách ruộng đất. Hơn nữa, quân đội ta cũng đã trưởng thành sau các chiến dịch Biên Giới, Hoà Bình, Tây Bắc, Thượng Lào, có tiến bộ trong tác chiến, trang bị kỹ thuật, nhất là với ý chí “quyết chiến, quyết thắng” có thể đánh được tập đoàn cứ điểm.

Để đảm bảo công tác chuẩn bị và chỉ huy chiến dịch, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Bộ Chính trị quyết định thành lập Bộ chỉ huy và Đảng uỷ Mặt trận do Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Ủy viên Bộ Chính trị, Tổng Tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam trực tiếp làm chỉ huy trưởng kiêm Bí thư Đảng uỷ Mặt trận. Chính phủ quyết định thành lập Hội đồng cung cấp Mặt trận do Phó Thủ tướng Phạm Văn Đồng, Ủy viên Bộ Chính trị làm Chủ tịch. Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Nguyễn Chí Thanh được cử vào Thanh Hoá là vùng tự do đông dân, nhiều gạo, Tổng Tham mưu trưởng Văn Tiến Dũng thì về chiến trường quen thuộc là đồng bằng Liên khu 3 trực tiếp phổ biến nhiệm vụ, hướng dẫn, chỉ đạo các địa phương huy động nhân lực, vật lực phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ.

Tháng 11/1953, Nava cho quân nhảy dù xuống Điện Biên Phủ, xây dựng nơi này thành tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương - xương sống của “Kế hoạch Nava”. Lực lượng của địch ở đây lên tới 16.000 quân cùng nhiều vũ khí hiện đại, nhằm làm bàn đạp chiếm lại Tây Bắc, khống chế chiến trường Lào, đồng thời giữ quân chủ lực ta ở Việt Bắc để quân Pháp rảnh tay hoạt động ở đồng bằng Bắc Bộ và đánh chiếm Liên khu 5. Chúng hét lời ca ngợi và tuyên truyền đây là “một cứ điểm đáng sợ”, “một pháo đài bất khả xâm phạm, không thể công phá”.

Ngày 06/12/1953, Bộ Chính trị Trung ương Đảng ta họp dưới sự chủ toạ của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tại đây, Bộ Chính trị nhận định, sau nhiều chiến dịch tổ chức thắng lợi, ta đang ở thế chủ động chiến lược, còn địch ở thế bị động. Từ đó, đi đến quyết định chọn Điện Biên Phủ làm điểm quyết chiến chiến lược - đòn quyết định kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Như vậy, ta đã từ “tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu” trước đây, tiến tới chọn chỗ mạnh nhất của địch là tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ để tiêu diệt. Đây là một quyết định táo bạo mà sáng suốt. Trên cương vị tối cao, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Chiến dịch này là một chiến dịch rất quan trọng. Không những về quân sự mà cả về chính trị, không những đối với trong nước mà đối với quốc tế. Vì vậy, toàn Đảng, toàn quân, toàn dân phải hoàn thành cho kỳ được”.

Khi tiến Đại tướng Võ Nguyên Giáp ra trận, Bác Hồ căn dặn vị chỉ huy trưởng kiêm Bí thư Đảng uỷ Mặt trận Điện Biên Phủ: “Tổng Tư lệnh Mặt trận,

Tướng quân tại ngoại. Trao cho chú toàn quyền quyết định. Trận này quan trọng, phải đánh cho thắng. Chắc thắng mới đánh, không chắc thắng, không đánh” .

Chính nhờ sự tin tưởng cao độ của lãnh tụ tối cao đối với mình mà Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã có một “quyết định khó khăn nhất trong cuộc đời chỉ huy của mình” , khi hầu hết Tham mưu trưởng, Chủ nhiệm chính trị, Chủ nhiệm hậu cần, các cán bộ giàu kinh nghiệm của những đại đoàn tham gia chiến đấu, nhiều cán bộ trung đoàn, liên đoàn đều thấy nên đánh nhanh, giải quyết nhanh. Trong giờ phút khó khăn ấy, nghĩ lại lời Bác dặn “Chắc thắng mới đánh, không chắc thắng, không đánh”, Đại tướng đã đưa ra quyết định chuyển từ phương châm “đánh nhanh, thắng nhanh” sang “đánh chắc, tiến chắc”.

Và thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ đã chứng minh tính đúng đắn của quyết định trên. Qua đây, chúng ta có được bài học sâu sắc trong việc chọn người giao trọng trách trong công tác sử dụng cán bộ và niềm tin tuyệt đối của lãnh tụ tối cao đối với những cán bộ đã được ủy thác trọng trách.

Quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ, Bộ Chính trị, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã bàn bạc, phân tích rất kỹ để tìm ra phương án thích hợp huy động sức mạnh của toàn quốc chi viện cho chiến dịch đảm bảo chắc thắng. Một cuộc vận động nhân dân chi viện Điện Biên Phủ đã được triển khai rầm rộ, với quy mô lớn chưa từng có. Hội đồng cung cấp Mặt trận được thành lập để chỉ đạo các địa phương, các ngành kinh tế, tài chính, tổ chức động viên nhân lực, vật lực của cả nước.

Với khẩu hiệu “Tất cả cho tiền tuyến, Tất cả để đánh thắng”, chỉ trong một thời gian ngắn ta đã huy động được một khối lượng lớn sức người sức của từ nhiều vùng miền, từ nhiều giai cấp, tầng lớp trong cả nước. Theo số lượng tổng kết chiến dịch Điện Biên Phủ, nhân dân đã đóng góp trên 25.000 tấn gạo, trên 260 tấn muối, gần 2.000 tấn thực phẩm, trên 26.000 lượt dân công với trên 18 triệu ngày công, xấp xỉ 21.000 xe đạp thồ. Ngoài ra còn có hàng trăm xe thô sơ, hàng trăm con ngựa thồ và hàng nghìn chiếc thuyền...

Mỗi một tấn hàng hóa chi viện tới được Tây Bắc, đến tay bộ đội là cả một kỳ công của bao người, đôi bao mồ hôi, xương máu của lực lượng vận tải. Khắc phục khó khăn trên, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương huy động nguồn hậu cần tại chỗ. Đây là một nguồn rất quan trọng không tốn nhiều công sức vận chuyển, vừa nhanh chóng, vừa đỡ lộ bí mật. Trong đó, đồng bào Tây Bắc đã làm tốt nhiệm vụ này thông qua việc nỗ lực tăng gia sản xuất, đóng góp hàng triệu tấn gạo, thịt, rau cho chiến dịch. Bên cạnh đó, nhân dân Tây Bắc còn chăm lo cho bộ đội từ cái kim sợi chỉ, viên thuốc chữa bệnh và gửi hàng vạn bức thư cổ vũ thăm hỏi chiến sĩ...

Trong không khí thi đua “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng”, ở mọi vùng miền, địa phương đều thi đua với nhau chi viện cho mặt trận. Đồng bào cả nước sát cánh bên nhau xẻ núi, san đồi, làm đường phá thác để mở lối cho quân đi, cho thuyền chở hàng qua lại. Nhờ đó mà điều lo lắng và khó khăn nhất tưởng chừng như không vượt qua được là vấn đề hậu cần chiến dịch đã được giải quyết thành công. Chính sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân là yếu tố tạo nên thành công vượt bậc đó. Và Người đã tập hợp, huy động được sức mạnh đó chính là Đảng ta, mà đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh - người chỉ huy tối cao của Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ.

Là lãnh tụ vĩ đại của dân tộc, là người chỉ huy tối cao của chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ, nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm chỉ đạo, động viên, hướng dẫn các cán bộ, chiến sỹ. Sự động viên chỉ đó không chỉ dành cho các lực lượng tham gia chiến dịch, mà còn thể hiện sâu sắc đối với từng cán bộ, chiến sỹ, từ những vấn đề rộng lớn tới những tình huống cụ thể trong chiến đấu và sinh hoạt.

Tròn bảy thập kỷ đã trôi qua, chiến thắng Điện Biên Phủ mãi là biểu tượng sáng ngời của dân tộc Việt Nam quật cường, bất khuất. Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, đỉnh cao của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, trước hết là thắng lợi của đường lối chính trị, đường lối quân sự đúng đắn và sáng tạo của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh. Người đã truyền cho các chiến sỹ ta một ý chí quyết chiến quyết thắng, một nghị lực, một sức mạnh phi thường, một niềm tin sắt đá để quân và dân ta vượt qua khó khăn hiểm nguy giành thắng lợi hoàn toàn.

II. Những thành tựu lý luận lớn của Đảng ta qua gần 40 năm đổi mới

Qua gần 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới, hơn 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (năm 1991), lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội (CNXH) và con đường đi lên CNXH ở nước ta ngày càng được phát triển và hoàn thiện. Công cuộc đổi mới, xây dựng, phát triển đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa (XHCN) do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng từ năm 1986 đến nay đã thu được những thắng lợi, thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử; đưa đất nước ta từ một nước nghèo trên thế giới trở thành nước đang phát triển, có thu nhập trung bình. Đất nước ta được xây dựng ngày càng đàng hoàng hơn, đời sống của Nhân dân ta ngày càng được cải thiện căn bản, toàn diện hơn, vị thế của đất nước ta trên trường quốc tế ngày càng được nâng cao.

Có được những thành tựu to lớn, đáng tự hào đó, là do nhiều nguyên nhân, nhưng một trong những nguyên nhân quan trọng là do Đảng ta đã kiên định vận dụng sáng tạo lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn xây dựng CNXH ở Việt Nam; thường xuyên tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam cho phù hợp với thực tiễn phát triển của từng thời kỳ, dẫn dắt dân tộc ta vững vàng vượt qua mọi khó khăn, thách thức, không ngừng đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, khát vọng phát triển đất nước hùng cường, phồn vinh, hạnh phúc.

Từ thực tế xây dựng, phát triển đất nước và quá trình nhận thức lý luận của Đảng ta qua gần 40 năm đổi mới, xây dựng và phát triển đất nước theo con đường XHCN, có thể tổng kết những thành tựu lý luận lớn của Đảng ta với những nội dung chính yếu sau:

Một là, xác định, bổ sung, định hình ngày càng rõ hơn nội dung các đặc trưng của CNXH Việt Nam trên cơ sở nhận thức đúng đắn về thời kỳ quá độ lên CNXH trong điều kiện cụ thể của Việt Nam.

Hai là, Đảng ta đã tiến hành đổi mới tư duy, vận dụng sáng tạo lý luận CNXH khoa học, tư tưởng Hồ Chí Minh vào công cuộc đổi mới, xác lập mục tiêu phát triển trong xây dựng CNXH.

Ba là, tổng kết, kế thừa, làm rõ phương hướng xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH.

Bốn là, phát hiện và xác định các mối quan hệ lớn cần giải quyết trong quá trình thực hiện các phương hướng xây dựng, phát triển đất nước.

Năm là, hình thành khái niệm “kinh tế thị trường định hướng XHCN” là sự đổi mới căn bản nhận thức, sự đột phá trong tư duy lý luận và thực tiễn lãnh đạo sự nghiệp đổi mới, xây dựng CNXH ở nước ta.

Sáu là, nhận thức ngày càng toàn diện hơn, sâu sắc hơn về động lực và nguồn lực xây dựng CNXH mang bản sắc Việt Nam, đặc biệt là đề cao vai trò của văn hóa với tư cách là sức mạnh nội sinh, xung lực quan trọng của quá trình phát triển đất nước.

Bảy là, tập trung xác lập mục tiêu, hệ giá trị nhân văn của CNXH Việt Nam trong bối cảnh mới; xử lý hài hòa, hợp lý mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế gắn với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường trong từng bước phát triển.

Tám là, phát triển lý luận về quốc gia - dân tộc hiện đại và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ ngày càng nặng nề, phức tạp hơn trong giai đoạn phát triển mới.

Chín là, lý luận về xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân ngày càng được củng cố, phát triển nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước, tăng cường thực hành dân chủ, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của thực tiễn đổi mới, phát triển đất nước theo định hướng XHCN.

Mười là, phát triển hơn nữa lý luận về vai trò, sứ mệnh của Đảng, đặc biệt là về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, nhằm bảo đảm sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng đối với sự nghiệp đổi mới đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

Những thành tựu phát triển lý luận lớn của Đảng trong gần 40 năm đổi mới thể hiện sự kiên định mục tiêu xây dựng CNXH, sự phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong điều kiện lịch sử cụ thể của Việt Nam; có vai trò, ý nghĩa quyết định đối với những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của công cuộc xây dựng, phát triển đất nước ta trong gần 40 năm qua. Đây cũng sẽ là cơ sở khoa học, thực tiễn quan trọng giúp cho Đảng ta hoạch định đường lối, chủ trương xây dựng, phát triển đất nước trong thời kỳ mới, hướng tới thực hiện thắng lợi mục tiêu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng XHCN.

III. Đấu tranh bác bỏ những luận điệu xuyên tạc về cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở nước ta trên môi trường mạng xã hội

Hiện nay, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đứng đầu là Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta kiên quyết đẩy mạnh công tác đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng tham nhũng, tiêu cực. Cuộc đấu tranh này được tổ chức một cách bài bản, khoa học; không có vùng cấm; xử lý thấu đáo, có lý, có tình nên đã đạt được những kết quả đáng khích lệ, được dư luận trong nước và thế giới đánh giá cao. Tuy nhiên, trên môi trường mạng xã hội, một số thế lực thù địch lại tung ra luận điệu: “Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, kể cả cán bộ cấp cao của Đảng tham nhũng, tiêu cực, là “phổ biến” và “tất yếu” của chế độ một đảng”. Đây vẫn là thủ đoạn xuyên tạc quen thuộc “lấy bé xé ra to”, lấy hiện tượng quy thành bản chất để phủ định những gì chúng ta đã và đang làm được nhằm chống phá Đảng và Nhà nước ta. Chúng ta có đầy đủ lý lẽ và chứng cứ thực tiễn để bác bỏ luận điệu này.

- Đảng và Nhà nước ta nhận thức rõ sự nguy hại và đánh giá đúng thực trạng, tình hình tham nhũng, thoái hóa, biến chất trong một bộ phận cán bộ, đảng viên:

Tham nhũng, tiêu cực và sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, tha hóa biến chất luôn là những hiện tượng có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Tham nhũng là một trong những biểu hiện của suy thoái, tha hóa, biến chất và nó là hiện tượng nghiêm trọng nhất. Sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh gọi tham nhũng là “giặc nội xâm” và Người yêu cầu phải kiên quyết đấu tranh chống kẻ địch nguy hiểm này cùng với các căn bệnh khác như tha hóa, thoái hóa, biến chất. Đảng ta xác định tham nhũng cùng với tha hóa, biến chất là một trong những “nguy cơ lớn” đe dọa sự tồn vong của chế độ ta.

Nhận rõ sự nguy hại của tình trạng tham nhũng, tha hóa, biến chất, trong các kỳ đại hội Đảng, nhất là những đại hội vừa qua, Đảng ta đã luôn đặc biệt chú trọng đến nhiệm vụ phòng, chống các loại tệ nạn này. Văn kiện Đại hội X của Đảng nêu rõ “Tích cực phòng ngừa và kiên quyết chống tham nhũng, lãng phí là đòi hỏi bức xúc của xã hội, là quyết tâm chính trị của Đảng ta, nhằm xây dựng bộ máy lãnh đạo quản lý trong sạch, vững mạnh, khắc phục một trong những nguy cơ lớn đe dọa sự sống còn của chế độ ta”. Đại hội XI của Đảng nhận định: “Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, tệ nạn tham nhũng, lãng phí vẫn còn nghiêm trọng”. Đại hội XII của Đảng xác nhận: “Tình trạng tham nhũng, lãng phí vẫn còn nghiêm trọng với biểu hiện ngày càng tinh vi, phức tạp. Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ đảng viên chưa bị đẩy lùi...”. Tiếp đó, Văn kiện Đại hội XIII của Đảng tiếp tục nhấn mạnh: “Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, chủ nghĩa cá nhân, “lợi ích nhóm”, bệnh lãng phí, vô cảm, bệnh thành tích ở một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi”.

Những đánh giá của Đảng như vậy là rất công khai, nghiêm túc, thể hiện bản lĩnh của Đảng nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng thực chất mức độ và tác hại của các hiện tượng tiêu cực vẫn đang diễn biến phức tạp. Đây là sự nhìn nhận khách quan, khoa học. Có thể thấy rằng việc xác định một bộ phận không nhỏ là sự đánh giá định tính nhưng rất chính xác. Không nhỏ nghĩa là đã có con số đáng kể, có lớn nhưng chưa phải số đông, đáng kể nhưng vẫn là thiểu số, không phải đa số.

- Đảng và Nhà nước ta kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, suy thoái, thoái hóa, biến chất trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và đã đạt được những kết quả tích cực:

Nhận thức rõ tham nhũng, tha hóa, biến chất trong một bộ phận cán bộ đảng viên sẽ làm suy yếu Đảng, giảm quyền lực của Nhà nước, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình chung của đất nước, Đảng và Nhà nước có quyết tâm chính trị cao trong việc phòng, chống các biểu hiện tiêu cực này. Bởi vậy việc phòng, chống tham nhũng, tha hóa, biến chất trong đội ngũ cán bộ trở thành nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của công tác xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước và hệ thống chính trị.

Tại Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII năm 1994, Đảng ta đã xác định nạn tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác là một trong bốn nguy cơ đối với Đảng. Tại các nhiệm kỳ tiếp theo, Đảng ta thường xuyên ban hành các nghị quyết liên quan đến phòng, chống tham nhũng, suy thoái, thoái hóa, biến chất. Đại hội XII của Đảng xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, trong đó điều đầu tiên là: “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư

tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chiến lược, đủ năng lực, phẩm chất và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ”. Về đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, Văn kiện Đại hội XIII của Đảng chỉ rõ: “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, với quyết tâm chính trị cao hơn, hành động mạnh mẽ, triệt để hơn, hiệu quả hơn. Kết hợp chặt chẽ giữa tích cực phòng ngừa với chủ động phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời những hành vi tham nhũng, lãng phí, bao che, dung túng, tiếp tay cho tham nhũng, can thiệp, cản trở việc chống tham nhũng, lãng phí, không có vùng cấm, không có ngoại lệ. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của toàn dân; thực hiện đồng bộ các biện pháp chính trị, tư tưởng, tổ chức, hành chính, kinh tế, hình sự”.

Cụ thể hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước đã ban hành hệ thống các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống các tệ nạn này; các cơ quan chuyên trách được kiện toàn, đẩy mạnh hoạt động và phát huy hiệu quả. Cùng với những giải pháp quyết liệt trong nước, Việt Nam đã tham gia và ký kết nhiều văn bản pháp lý quốc tế về phòng, chống tham nhũng. Với quyết tâm chính trị cao của Đảng và Nhà nước, sự vào cuộc tích cực của cả hệ thống chính trị và sự đồng thuận, hưởng ứng của nhân dân, công tác phòng, chống tham nhũng, thoái hóa, biến chất đã đạt được những kết quả tích cực. Trả lời phỏng vấn Thông tấn xã Việt Nam nhân dịp đầu năm mới 2023, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định “Năm 2022, công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đã được Trung ương lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, có nhiều điểm mới, đạt nhiều kết quả cụ thể, được cán bộ, đảng viên, nhân dân và dư luận quốc tế đồng tình ủng hộ, đánh giá cao”. Đồng chí Tổng Bí thư chỉ rõ: “Trước một số ý kiến cho rằng, nếu quá tập trung vào chống tham nhũng sẽ làm “nhụt chí”, “chùn bước” những người dám nghĩ, dám làm, sẽ làm “chậm sự phát triển đất nước”; có thể khẳng định và thực tế đã chứng minh hoàn toàn ngược lại, chính nhờ làm tốt công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, chúng ta giữ vững ổn định chính trị xã hội, phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, mở rộng quan hệ đối ngoại, củng cố, tăng cường niềm tin của nhân dân và bạn bè quốc tế”.

- Tình trạng tham nhũng, tha hóa, biến chất về nhân cách là “quốc tế nạn” chứ không phải ở chế độ một đảng cầm quyền:

Quy luật của tự nhiên và xã hội là luôn có sự phát triển không đồng đều. Trong một khu rừng, cùng một loại cây hoặc muông thú nhưng nhất định có cá thể mạnh, yếu và khuyết tật. Ngay trong một cây rất tươi tốt cũng có cành mục, cành khô. Trong đời sống xã hội bao giờ cũng có người tốt và kẻ xấu. Tham nhũng và suy thoái, tha hóa nhân cách cũng vậy, ở đâu cũng có thể có nhưng không thể là phổ biến ở bất cứ chế độ nào. Tham nhũng, tha hóa biến chất về nhân cách của những phần tử xấu lại có chức, có quyền là căn bệnh nan y đã có từ rất lâu trong lịch sử loài người. Tham nhũng, suy thoái là hiện tượng mang tính xã hội, tồn tại ở các quốc gia khi quyền lực nhà nước bị thao túng, lợi dụng để trục lợi. Đây là “quốc tế nạn” ở mọi thể chế chính trị. Chế độ một đảng cầm quyền không phải là nguyên nhân sinh ra tệ tham nhũng suy thoái, thoái hóa trong đội ngũ cán bộ. Theo Tổ chức Minh bạch Quốc tế, tham nhũng là tệ nạn rất nhức nhối, mang tính phổ

biến, xuất hiện ở nhiều quốc gia, trong đó nhiều nhất lại ở các quốc gia có chế độ đa đảng do giai cấp tư sản lãnh đạo.

Như vậy, chúng ta có đủ căn cứ để bác bỏ luận điệu “Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, kể cả cán bộ cấp cao của Đảng tham nhũng, tiêu cực là cái “phổ biến” và “tất yếu” của chế độ một đảng”. Luận điệu này hết sức xảo trá, méo mó về lý luận và lệch lạc về thực tiễn nên không thể lừa dối được ai.

Chúng ta tin tưởng rằng, với sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, sự quyết liệt trong điều hành của Nhà nước, sự vào cuộc của toàn hệ thống chính trị và sự đồng thuận của nhân dân, nhất định cuộc đấu tranh trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực sẽ đạt nhiều thắng lợi, Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh, sự nghiệp cách mạng của chúng ta nhất định thành công.

IV. Một số biện pháp phòng tránh bão, lũ đối với người dân

1. Cách phòng tránh bão

1.1. Trước khi bão xảy ra

- Thường xuyên theo dõi thông tin cảnh báo bão.
- Gia cố, chằng chống nhà cửa, cắt tỉa cành cây; xác định vị trí an toàn để trú ẩn; chủ động sơ tán khỏi các nhà không đảm bảo an toàn, vùng cửa sông để phòng nước dâng.

- Dự trữ nước uống, lương thực thực phẩm, thuốc men, các vật dụng cần thiết đủ để dùng ít nhất 7 ngày.

- Nếu không có lệnh sơ tán của chính quyền, hãy tìm nơi trú ẩn trong nhà cho gia đình mình (nơi an toàn nhất khi có bão là phòng bên trong không có cửa sổ). Chuẩn bị sẵn sàng các biện pháp đảm bảo an toàn khi bão về như: Chèn chống các cửa của nhà; loại bỏ những cây, cành bị chết, bị bệnh; xác định các vật dụng trong sân nên mang vào trong nhà; vệ sinh máng nước mưa, gài cầu thang ngoài, giếng cửa sổ, đường thoát nước, đường ống thoát nước.

- Các thành viên trong gia đình có thể bị chia cắt trong một cơn bão. Hãy chuẩn bị bằng cách lập một Kế hoạch liên lạc, tiếp cận với nhau. Thiết lập một liên hệ bên ngoài khu vực (chẳng hạn như người thân hoặc bạn bè trong gia đình), người có thể điều phối vị trí và thông tin của các thành viên gia đình nếu bạn tách ra.

- Chuẩn bị một bộ đồ dùng cho gia đình (đèn pin, đài radio, quần áo ấm, chăn, bộ sơ cứu, thuốc men, nước đóng chai và thực phẩm không dễ hư hỏng). Các gia đình có trẻ em nên để mỗi trẻ tự tạo gói đồ dùng cá nhân của mình.

1.2. Trong khi xảy ra bão

- Đề phòng tai nạn do đổ nhà, cây cối, cột điện, các vật bị gió thổi bay, điện giật...

- Không trú tránh dưới gốc cây, cột điện, vật dễ đổ.

- Nên ở trong nhà, nơi trú ẩn không đi ra ngoài, tránh xa cửa sổ và cửa ra vào.

- Chuẩn bị sẵn đèn pin để phòng mất điện, không sử dụng nến để thắp sáng để tìm kiếm đồ trong không gian hạn chế, khu vực bếp gas, vì dễ dẫn đến nguy cơ cháy nổ.

- Đề phòng lốc xoáy do bão gây ra; nên ở bên trong và ở trung tâm ngôi nhà hoặc tầng hầm.

- Nếu bạn được lệnh sơ tán, hãy mang theo các đồ dùng thiết yếu cho gia đình bạn và di chuyển ngay đến một nơi trú ẩn được chính quyền địa phương sắp xếp.

- Thông tin kịp thời, chính xác vị trí, tình trạng nguy hiểm khi cần cứu nạn, cứu hộ.

1.3. Sau khi xảy ra bão

- Tiếp tục theo dõi tin tức và cập nhật tình hình thời tiết.
- Chú ý đến các yếu tố nguy hiểm như đường dây điện bị đứt và nước nhiễm điện, vì thông thường khi bão tan khả năng lũ lụt vẫn còn xảy ra.
- Không đến gần hoặc đi vào các tòa nhà đã bị hư hại, ngập nước, tuân thủ theo các biển cảnh báo khi lái xe, không đi vào đường bị ngập nước hoặc có chướng ngại vật (ngay cả với phương tiện lớn), vì phương tiện có thể bị nước cuốn trôi hoặc nguy hiểm.

2. Cách phòng tránh lũ, lụt

2.1. Trước khi xảy ra lũ, lụt

- Thường xuyên theo dõi thông tin cảnh báo tình hình mưa lũ tại nơi mình đang sống để chủ động đối phó.
- Chuẩn bị thuyền, phao, bè, mảng, vật nổi; gia cố nhà làm gác lửng, lối thoát trên mái nhà để ở tạm, cát giữ đồ đạc đề phòng lũ tiếp tục lên cao.
- Bảo vệ nguồn nước; dự trữ nước uống, lương thực, thực phẩm, thuốc men, đề đủ dùng ít nhất trong 7 ngày.
- Tìm hiểu độ cao của khu nhà của mình đang ở để xác định mức lũ dự báo có khả năng ảnh hưởng đến ngôi nhà của mình hay không.
- Di chuyển cầu dao chính hoặc hộp cầu chì, aptomat và đồng hồ đo điện cao hơn mức lũ được xác định.
- Di chuyển các thiết bị và vật dụng có giá trị ra khỏi các khu vực dễ bị ngập lụt như các tầng thấp hoặc tầng hầm.
- Tìm hiểu cách ngắt điện, gas và nước trong tòa nhà mình ở.
- Chủ động sơ tán khỏi vùng bãi sông, vùng thấp trũng, vùng có nguy cơ sạt lở, lũ quét.
- Lưu giữ các số điện thoại và địa chỉ liên lạc trong trường hợp khẩn cấp.
- Có phương án đề phòng lũ xảy ra vào ban đêm.

2.2. Trong khi xảy ra lũ, lụt

Theo dõi cập nhật các thông tin liên quan đến lũ, lụt như: Nước dâng nhanh, ngập lụt đường cao tốc, cầu và các khu vực trũng thấp. Khi có cảnh báo lũ, lụt xảy ra tại khu vực mình sinh sống, hãy thực hiện các biện pháp phòng tránh sau:

- Ngay lập tức di tản đến khu vực chú ý an toàn có nền đất cao hơn nếu được chính quyền địa phương yêu cầu.
- Tránh xa các khu vực bị ngập lụt, ngay cả khi nước đang rút.
- Không đi bộ, bơi lội hoặc lái xe qua vùng nước đang chảy xiết.
- Đề phòng rắn ở những vùng ngập nước.
- Sử dụng đèn pin thay vì sử dụng thiết bị chiếu sáng bằng ngọn lửa trần (nến, đuốc..) để tìm kiếm đồ trong không gian hạn chế, khu vực bếp gas, vì dễ dẫn đến nguy cơ cháy nổ.
- Hãy đề phòng lũ quét tiềm ẩn.
- Cập nhật những tin tức mới nhất về tình hình mưa lũ thông qua tivi, báo, đài phát thanh...

2.3. Sau khi xảy ra lũ, lụt

- Thường xuyên để mắt đến trẻ em, không để trẻ em nghịch nước tại các nơi như cống thoát nước mưa, khe núi hoặc cống rãnh.

- Không sử dụng thực phẩm đã tiếp xúc với nước lũ hoặc thực phẩm đã bị hư hỏng. Sử dụng nước từ các nguồn an toàn (ví dụ như nước đóng chai) cho đến khi nguồn nước sinh hoạt của gia đình không còn bị ô nhiễm (đun sôi, khử trùng hoặc chưng cất làm sạch nước).

- Trước khi vào lại ngôi nhà bị hư hỏng do lũ, lụt cần ngắt điện ở hộp cầu chì, aptomat hoặc cầu dao chính cho đến khi ngôi nhà của mình được làm khô an toàn; kiểm tra hệ thống gas; kiểm tra và tìm các nguy cơ có thể xảy ra cháy nổ; kiểm tra sàn nhà, cửa ra vào, cửa sổ và tường xem có vết nứt hoặc các hư hỏng khác để đảm bảo ngôi nhà không có nguy cơ bị sập./.